

Số: 214 /KH-UBND

Xã Nguyễn Nghiêm, ngày 18 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn Xã Nguyễn Nghiêm

Thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045; Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 4053/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 11/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi,

Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Nghiêm ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia và Kế hoạch số 298/KH-UBND thành công việc phù hợp với chức năng, nguồn lực và điều kiện thực tế của Xã Nguyễn Nghiêm.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của UBND xã trên môi trường số; lấy chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, dữ liệu đúng và an toàn thông tin làm thước đo kết quả.

- Kết nối nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính, Đề án 06, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng nông thôn mới và các chương trình đang triển khai trên địa bàn; hạn chế trùng lặp, dàn trải nguồn lực.

2. Yêu cầu

- Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, kết quả và thời gian thực hiện; người đứng đầu chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

- Ưu tiên sử dụng nền tảng số dùng chung của Trung ương và của tỉnh; không xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm riêng khi đã có hệ thống dùng chung hoặc chưa xác định rõ nhu cầu, nguồn lực và phương án vận hành.

- Nhiệm vụ phải có khả năng thực hiện, được lồng ghép trong kế hoạch công tác và dự toán hằng năm. Việc thu thập, khai thác, chia sẻ dữ liệu phải đúng thẩm quyền, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước.

- Trên địa bàn xã có 09 thôn, địa bàn miền núi và chưa có nhân lực công nghệ thông tin chuyên trách; do đó tập trung vào dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, an toàn thông tin và các nhu cầu thiết thực của người dân, cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã được thực hiện chủ yếu trên môi trường số; hồ sơ, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được số hóa, cập nhật và khai thác đúng quy định; người dân, doanh nghiệp được hỗ trợ sử dụng dịch vụ công và các tiện ích số thiết yếu; đội ngũ cán bộ, công chức có kỹ năng số và sử dụng công cụ AI công vụ an toàn, có trách nhiệm. Chuyển đổi số phải góp phần giảm thời gian xử lý công việc, nâng cao tính công khai, thuận tiện và chất lượng phục vụ.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Chính quyền số và dữ liệu số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước, trừ văn bản mật theo quy định, được gửi, nhận và xử lý trên môi trường điện tử, có sử dụng chữ ký số; hồ sơ công việc điện tử được lập và lưu trữ theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức thuộc UBND xã có hồ sơ điện tử; được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số; có tài khoản và được hướng dẫn sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ khi triển khai.

- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận, xử lý trực tuyến; phần đầu mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 99%.

- 100% dữ liệu thuộc trách nhiệm cập nhật của xã được rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật thường xuyên trên các hệ thống dùng chung; dữ liệu đủ điều kiện được kết nối, chia sẻ và tái sử dụng theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phần đầu 70% chỉ tiêu thống kê thuộc phạm vi xã được tổng hợp từ dữ liệu hành chính và dữ liệu đã có trên các hệ thống thông tin, giảm yêu cầu báo cáo trùng lặp.

b) Hạ tầng số và an toàn thông tin

- Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng, đường truyền Internet, thiết bị và hệ thống thông tin của UBND xã hoạt động ổn định; 100% thiết bị làm việc được quản lý, cập nhật và cài đặt biện pháp bảo vệ phù hợp.

- 100% hệ thống thông tin, tài khoản và tài sản số thuộc phạm vi quản lý

được lập danh mục, phân công trách nhiệm, kiểm tra định kỳ; sự cố an toàn thông tin được phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý kịp thời.

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông phấn đấu phủ hạ tầng băng rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình, từng bước khắc phục điểm lồi lõm sóng và nâng chất lượng kết nối tại khu vực còn khó khăn.

c) Nhân lực số và xã hội số

- Duy trì, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại 09 thôn; hằng năm tổ chức hoặc phối hợp ít nhất 02 đợt hướng dẫn kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng.

- Phối hợp thực hiện các mục tiêu của tỉnh: tối thiểu 95% người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác; trên 70% người từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; 100% người dân được lập sổ sức khỏe điện tử.

- Trên địa bàn xã có rất ít đồng bào dân tộc thiểu số. Hoạt động hỗ trợ kỹ năng số tại cộng đồng tập trung ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người ít sử dụng công nghệ và người dân tại các khu vực có chất lượng kết nối mạng chưa ổn định.

d) Kinh tế số và đổi mới sáng tạo

- Hằng năm lựa chọn, hỗ trợ từ 02 đến 03 doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc chủ thể sản xuất có nhu cầu xây dựng hiện diện số, sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc hoặc các nền tảng số phù hợp.

- Đến năm 2030, xây dựng hoặc nhân rộng từ 01 đến 02 mô hình ứng dụng dữ liệu, nền tảng số hoặc AI có hiệu quả trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, giáo dục, y tế, sản xuất hoặc quảng bá sản phẩm, giá trị văn hóa và điểm tham quan của địa phương.

3. Định hướng đến năm 2045

Hình thành nền hành chính cấp xã vận hành dựa trên dữ liệu, cung cấp dịch vụ số thuận tiện và an toàn; người dân có khả năng tiếp cận, sử dụng phổ biến các tiện ích số thiết yếu; kinh tế số đóng góp ngày càng rõ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn. Các nền tảng, dữ liệu và mô hình được phát triển theo hướng kế thừa, liên thông, phù hợp khả năng vận hành của địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện công tác chỉ đạo và quy trình số

- Tổ chức quán triệt Kế hoạch số 298/KH-UBND và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn xã. Đưa nhiệm vụ chuyển đổi số vào chương trình công tác hằng năm và

gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Rà soát kế hoạch, quy chế, quy trình công tác thuộc thẩm quyền; kịp thời sửa đổi hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi nội dung không còn phù hợp với quy định về giao dịch điện tử, dữ liệu, định danh, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

- Chuẩn hóa quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; thực hiện gửi, nhận văn bản, ký số, lập hồ sơ công việc và báo cáo điện tử. Tăng sử dụng dữ liệu đã có để giảm yêu cầu người dân khai báo lại thông tin.

2. Phát triển hạ tầng số và bảo đảm an toàn thông tin

- Rà soát hiện trạng Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Internet, mạng nội bộ, máy tính, thiết bị bảo mật, chữ ký số và phần mềm tại UBND xã; lập danh mục nhu cầu cần sửa chữa, thay thế theo thứ tự ưu tiên và khả năng ngân sách.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp viễn thông khảo sát vùng kết nối yếu, nhu cầu cấp quang của hộ gia đình, cơ quan, trường học và Trạm Y tế; đề xuất phương án nâng chất lượng phủ sóng, không đầu tư trùng lặp hạ tầng của doanh nghiệp.

- Thực hiện quản lý tài khoản theo vị trí việc làm, xác thực nhiều lớp khi được hỗ trợ, cập nhật phần mềm, sao lưu dữ liệu và kiểm tra thiết bị định kỳ. Không sử dụng tài khoản dùng chung; không đưa bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân hoặc dữ liệu nghiệp vụ chưa được phép lên công cụ AI, nền tảng không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Công an xã phối hợp tuyên truyền, cảnh báo thủ đoạn tội phạm công nghệ cao; tiếp nhận, báo cáo và phối hợp ứng cứu sự cố an ninh mạng, an ninh dữ liệu theo quy định.

3. Phát triển dữ liệu số, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến

- Lập danh mục dữ liệu do xã thu thập, cập nhật hoặc khai thác; xác định đầu mối, tần suất cập nhật, chất lượng và điều kiện chia sẻ. Ưu tiên dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, lao động, hộ kinh doanh và cán bộ, công chức.

- Tổ chức rà soát, làm sạch dữ liệu theo từng chuyên ngành; sử dụng số định danh cá nhân làm khóa đối soát khi pháp luật và hệ thống chuyên ngành cho phép. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ và tái sử dụng đúng quy định.

- Khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống quản lý văn bản, chế độ báo cáo, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và nền tảng dùng chung do Trung ương, tỉnh cung cấp.

- Từng bước ứng dụng trợ lý AI công vụ và công cụ phân tích dữ liệu vào

soạn thảo, tổng hợp, tra cứu, theo dõi nhiệm vụ và hỗ trợ người dân; luôn có cán bộ kiểm tra nội dung, nguồn dữ liệu, thẩm quyền và chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng.

4. Phát triển nhân lực số

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hằng năm cho lãnh đạo, cán bộ, công chức về kỹ năng lãnh đạo số, quản trị dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, AI công vụ và an toàn trên không gian mạng. Ưu tiên hình thức cầm tay chỉ việc, thực hành trên hồ sơ và hệ thống đang sử dụng.

- Bồi dưỡng lực lượng kiêm nhiệm chuyển đổi số, đầu mối dữ liệu và Tổ công nghệ số cộng đồng; xây dựng nhóm hỗ trợ nội bộ để hướng dẫn, xử lý vướng mắc ban đầu và kết nối cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Phối hợp các trường học triển khai STEM/STEAM, kỹ năng số, kỹ năng sử dụng AI có trách nhiệm và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng theo hướng dẫn của ngành giáo dục.

5. Phát triển xã hội số

- Triển khai phong trào Bình dân học vụ số gắn với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán số và các tiện ích thiết yếu.

- Đa dạng hình thức hỗ trợ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ, nhà văn hóa thôn, trường học, Trạm Y tế và các đợt sinh hoạt cộng đồng; tài liệu hướng dẫn phải ngắn, dễ hiểu, có thao tác minh họa và phù hợp từng nhóm người dùng.

- Tuyên truyền Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số; tăng nhận diện tin giả, nội dung độc hại, lừa đảo trực tuyến và nguy cơ lộ lọt dữ liệu cá nhân.

6. Phát triển kinh tế số phù hợp địa bàn

- Khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất; phối hợp hướng dẫn sử dụng tên miền quốc gia .vn, website, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và giải pháp truy xuất nguồn gốc phù hợp.

- Hỗ trợ số hóa thông tin sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ, giá trị văn hóa, di tích và điểm tham quan trên địa bàn; ưu tiên nội dung chính xác, có đầu mối duy trì, không tạo kênh thông tin khi chưa bố trí được người quản trị.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh; lựa chọn mô hình nhỏ, chi phí hợp lý, có khả năng duy trì và nhân rộng.

7. Truyền thông, kiểm tra và đánh giá

- Duy trì chuyên mục, tin bài và tài liệu hướng dẫn về chuyển đổi số trên

kênh thông tin của xã; ưu tiên thông tin về dịch vụ công, kỹ năng số, an toàn thông tin và kết quả có thể áp dụng ngay.

- Theo dõi tiến độ theo danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch; kiểm tra việc cập nhật dữ liệu, sử dụng nền tảng, số hóa hồ sơ và bảo đảm an toàn thông tin. Kết quả thực hiện là một căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân theo quy định.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026

Tổ chức quán triệt và ban hành nhiệm vụ cụ thể; rà soát kế hoạch, quy trình, hạ tầng, hệ thống thông tin và dữ liệu; kiện toàn đầu mối, Tổ công nghệ số cộng đồng tại 09 thôn; xử lý các tồn tại cấp bách về dữ liệu, tài khoản, an toàn thông tin và số hóa hồ sơ; triển khai tập huấn nền tảng cho cán bộ và cộng đồng.

2. Giai đoạn 2027 - 2028

Nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và thanh toán số; duy trì làm sạch dữ liệu chuyên ngành; phối hợp mở rộng hạ tầng băng rộng; triển khai hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thí điểm ít nhất 01 mô hình ứng dụng nền tảng số, dữ liệu hoặc AI phù hợp nhu cầu thực tế.

3. Giai đoạn 2029 - 2030

Hoàn thiện các chỉ tiêu còn thiếu; đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình có kết quả; củng cố cơ chế quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và năng lực số; tổ chức tổng kết giai đoạn, đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo và định hướng đến năm 2045.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối hằng năm; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án về chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, cải cách hành chính, Đề án 06, xây dựng nông thôn mới và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các phòng, cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng nhu cầu kinh phí, gửi Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định. Việc huy động, quản lý và sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; không đầu tư trùng lặp phần mềm, cơ sở dữ liệu và hạ tầng đã được cấp trên hoặc doanh nghiệp cung cấp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ trì nhiệm vụ nâng cao nhận thức, kỹ năng số, AI công vụ, truyền thông, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và các mô hình chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan có liên quan theo đề cương, thời hạn quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tổ chức xử lý văn bản, ký số, lập hồ sơ điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng chất lượng tiếp nhận, hướng dẫn và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa, thanh toán trực tuyến, mức độ hài lòng và các chỉ số cải cách hành chính có liên quan; phối hợp tái cấu trúc quy trình và khai thác dữ liệu để giảm giấy tờ.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu cân đối, lồng ghép kinh phí thực hiện; phối hợp rà soát hạ tầng viễn thông, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán số, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm.

- Thực hiện nhiệm vụ số hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu thuộc lĩnh vực kinh tế, đất đai, nông nghiệp, môi trường và các lĩnh vực được phân công theo hướng dẫn chuyên ngành.

4. Công an xã

- Chủ trì tham mưu thực hiện Đề án 06, phát triển công dân số, định danh và xác thực điện tử; phối hợp làm sạch dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng; tuyên truyền phòng, chống tội phạm công nghệ cao và phối hợp xử lý sự cố theo thẩm quyền.

5. Trạm Y tế, các trường học và cơ quan, đơn vị trên địa bàn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng nội dung triển khai cụ thể; cập nhật dữ liệu chuyên ngành đúng, đủ, sạch, kịp thời; sử dụng các nền tảng số dùng chung và bảo đảm an toàn dữ liệu.

- Trạm Y tế phối hợp triển khai sổ sức khỏe điện tử, dữ liệu tiêm chủng và các nền tảng y tế số. Các trường học tổ chức giáo dục kỹ năng số, STEM/STEAM, an toàn trên môi trường mạng theo hướng dẫn của ngành.

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia; hỗ trợ nhóm người còn hạn chế kỹ năng số; giám sát việc cung cấp dịch vụ số và

phản ánh khó khăn của người dân để UBND xã xem xét xử lý.

7. Trưởng thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng tại 09 thôn

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại cộng đồng; nắm nhu cầu hỗ trợ, phản ánh điểm lờm sổng, khó khăn khi sử dụng dịch vụ công và tiện ích số; phối hợp rà soát, cập nhật thông tin khi có yêu cầu, bảo đảm đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

8. Doanh nghiệp viễn thông, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và hộ kinh doanh

Phối hợp phát triển hạ tầng, hướng dẫn dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và giải pháp an toàn; tham gia hỗ trợ cộng đồng trên cơ sở tự nguyện, công khai, đúng pháp luật và không làm phát sinh nghĩa vụ ngoài thỏa thuận.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Trực

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Xã Nguyễn Nghiêm

ST T	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả hoặc chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I. CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Quản triệt Kế hoạch số 298/KH-UBND; đưa nhiệm vụ chuyển đổi số vào chương trình công tác hằng năm của xã và từng cơ quan, đơn vị.	Kế hoạch, nhiệm vụ hằng năm; trách nhiệm được phân công rõ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị; 09 thôn	Quý IV/2026 và hằng năm
2	Rà soát kế hoạch, quy chế, quy trình có liên quan đến giao dịch điện tử, dữ liệu, chữ ký số, dịch vụ công, AI và an toàn thông tin; đề xuất sửa đổi khi cần.	Báo cáo rà soát; danh mục nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc tích hợp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Công an xã	Năm 2026; cập nhật hằng năm
3	Chuẩn hóa xử lý văn bản, ký số, lập hồ sơ công việc, lưu trữ và chế độ báo cáo trên môi trường điện tử.	100% văn bản đủ điều kiện được xử lý điện tử; hồ sơ điện tử được lập theo quy định.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, cơ quan, đơn vị	2026 - 2030
4	Nâng chất lượng dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả; khai thác dữ liệu đã có để giảm giấy tờ và hỗ trợ người dân tại điểm tiếp nhận.	100% hồ sơ, kết quả được số hóa theo quy định; chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng tăng hằng năm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn phòng HĐND và UBND; các phòng chuyên môn	Thường xuyên
II. HẠ TẦNG SỐ VÀ AN TOÀN THÔNG TIN					
5	Kiểm kê Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Internet, mạng nội bộ, máy tính, thiết bị bảo mật, chữ ký số và tài khoản; xác định nhu cầu sửa chữa, thay thế.	Danh mục tài sản số, hiện trạng, đầu mối quản lý và nhu cầu ưu tiên.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị sử dụng	Năm 2026; kiểm tra hằng năm

ST T	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả hoặc chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
6	Khảo sát vùng kết nối yếu, nhu cầu cấp quang; phối hợp doanh nghiệp viễn thông nâng chất lượng phủ sóng, ưu tiên khu vực còn khó khăn.	Kiến nghị và phương án phối hợp; tỷ lệ hộ có khả năng tiếp cận băng rộng tăng hằng năm.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; doanh nghiệp viễn thông; 09 thôn	2026 - 2030
7	Thực hiện quản lý tài khoản, cập nhật, sao lưu, bảo vệ thiết bị; tuyên truyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo và phối hợp ứng cứu sự cố.	100% hệ thống, tài khoản, thiết bị được phân công quản lý; sự cố được báo cáo, xử lý đúng quy trình.	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị	Thường xuyên
III. DỮ LIỆU SỐ, NỀN TẢNG SỐ VÀ AI					
8	Lập danh mục, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu thuộc trách nhiệm của xã; ưu tiên dân cư, hộ tịch, đất đai, an sinh, y tế, giáo dục, lao động, hộ kinh doanh và cán bộ.	Dữ liệu đúng, đủ, sạch, cập nhật; đầu mối và tần suất cập nhật được xác định.	Các phòng, cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	2026 - 2030
9	Triển khai Đề án 06, VNeID, định danh và xác thực điện tử; phối hợp đối soát dữ liệu dân cư với dữ liệu chuyên ngành.	Người dân được hỗ trợ sử dụng VNeID; dữ liệu sai lệch được rà soát, xử lý theo thẩm quyền.	Công an xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng, đơn vị; Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên
10	Triển khai sổ sức khỏe điện tử, dữ liệu tiêm chủng và các nền tảng y tế số; phối hợp rà soát thông tin định danh của người dân.	Phấn đấu 100% người dân được lập sổ sức khỏe điện tử; dữ liệu y tế được cập nhật theo hướng dẫn.	Trạm Y tế xã	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; 09 thôn	2026 - 2030
11	Sử dụng nền tảng số dùng chung và trợ lý AI công vụ; lựa chọn bài toán nhỏ để thí điểm, đánh giá và nhân rộng.	100% cán bộ có tài khoản khi tỉnh triển khai; 01 - 02 mô hình ứng dụng có hiệu quả đến năm 2030.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị	2026 - 2030

ST T	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả hoặc chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
IV. NHÂN LỰC SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ					
12	Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia đào tạo về lãnh đạo số, quản trị dữ liệu, dịch vụ công, AI công vụ và an toàn thông tin.	100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng số đến năm 2030.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Hàng năm
13	Kiến tạo toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại 09 thôn; triển khai Bình dân học vụ số, hỗ trợ nhóm người còn hạn chế kỹ năng.	09/09 thôn có tổ hoạt động; ít nhất 02 đợt hướng dẫn cộng đồng mỗi năm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; các đoàn thể; trường thôn	Hàng năm
14	Triển khai giáo dục STEM/STEAM, kỹ năng số, sử dụng AI có trách nhiệm và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.	Hoạt động giáo dục, truyền thông được tổ chức theo hướng dẫn của ngành.	Các trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Năm học 2026 - 2030
15	Phổ biến Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số; truyền thông nhận diện tin giả, nội dung độc hại, lừa đảo và nguy cơ lộ lọt dữ liệu.	Tin, bài, tài liệu và hoạt động truyền thông tại xã, thôn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; các đoàn thể	Thường xuyên
V. KINH TẾ SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO					
16	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng hiện diện số, tên miền .vn, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, thanh toán số và truy xuất nguồn gốc.	Hỗ trợ từ 02 đến 03 chủ thể có nhu cầu mỗi năm; theo dõi kết quả sau hỗ trợ.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; tổ chức tín dụng; doanh nghiệp viễn thông	Hàng năm
17	Số hóa, quảng bá thông tin chính xác về sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ, giá trị văn hóa, di tích và điểm tham quan có điều kiện duy trì.	Nội dung số có đầu mỗi quản trị; ưu tiên kênh thông tin sẵn có của xã và nền tảng phù hợp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các cơ quan, đơn vị và chủ thể liên quan	2027 - 2030

ST T	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả hoặc chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
VI. THEO DÕI VÀ BÁO CÁO					
18	Theo dõi chỉ tiêu, kiểm tra tiến độ; tổng hợp khó khăn, nhu cầu nguồn lực và kết quả thực hiện.	Báo cáo định kỳ, đột xuất theo đề cương và thời hạn của cơ quan cấp trên.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị; 09 thôn	Định kỳ và đột xuất